Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.02.2021 11:07:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá hoạt động kinh tế thể thao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

I. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM

Trong những năm qua, tỉnh luôn quan tâm đầu tư từ ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất cho ngành TDTT, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành được một số trung tâm, cụm sân thể thao có thể đăng cai tổ chức nhiều giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế với các bộ môn như: bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, võ thuật, thể dục dưỡng sinh, cầu lông, bơi lặn... đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế thể thao tỉnh nhà, góp phần vào phát triển kinh tế-xã hội. Tính riêng năm 2020, tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên của tỉnh chiếm trên **33%** tổng số dân; số hộ gia đình thể thao chiếm trên **25%** tổng số hộ dân của tỉnh.

Trong thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế thể thao nhưng tốc độ phát triển kinh tế thể thao của tỉnh chưa thật sự tương xứng với tiềm năng.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ THỂ THAO VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ THỂ THAO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Thực trạng hoạt động kinh tế thể thao

a. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thể thao (các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; số lượng, loại hình các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thể thao đã đăng ký/được cấp phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật; ước tính doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thể thao).

Tính đến cuối năm 2020, trên địa bàn của tỉnh có trên 650 cơ sở hoạt động thể dục, thể thao; trong đó có 76 cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ bơi, lặn, trên 50 cơ sở hoạt động thể hình, 92 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, còn lại là các môn thể thao khác như: cầu lông, bóng bàn, thể dục thẩm mỹ, bóng chuyền, Billards, patin, Yoga, võ thuật... Trong đó, mỗi cơ sở kinh doanh có bình quân từ 1-2 lao động trực tiếp và nhân viên chuyên môn *(tùy theo điều kiện kinh doanh của cơ sở sẽ bố trí người phục vụ nhiều hơn)*, số lượt khách tập luyện bình quân là 30 - 50 lượt người/ngày/cơ sở, doanh thu bình quân mỗi hộ từ 10 - 20 triệu đồng/tháng. Các cơ sở kinh doanh hoạt động dịch vụ thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh đều có đăng ký kinh doanh, có tư cách pháp nhân và cơ bản chấp hành điều kiện hoạt động dịch vụ thể dục thể thao của từng loại hình theo đúng quy định pháp luật.

b. Hoạt động quảng cáo, tài trợ, khai thác bản quyền về TDTT (loại hình, sản phẩm quảng cáo, tài trợ; việc khai thác thương hiệu, bản quyền trong lĩnh vực thể thao; ước tính doanh thu từ hoạt động quảng cáo, tài trợ, khai thác bản quyền về TDTT).

Hiện nay, hoạt động quảng cáo, tài trợ, khai thác bản quyền về TDTT chưa thật sự phát triển đúng với tiềm năng của tỉnh. Các hoạt động này chủ yếu xuất phát từ việc tham gia các giải thi đấu thể thao của 02 Công ty thể thao chuyên nghiệp của tỉnh đó là Công ty TNHH Thể thao Hải Đăng và Công ty Cổ phần Bóng đá Tây Ninh. Theo đó, hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực TDTT chủ yếu là các quảng cáo tại các địa điểm diễn ra hoạt động TDTT (sân vận động tỉnh và khu thi đấu quần vợt Hải Đăng). Việc quảng cáo bằng các hình thức khác nhau như: băng rol, phướn, pano… quảng cáo trong và ngoài địa điểm thi đấu đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

c. Hoạt động kinh tế truyền thông trong lĩnh vực thể thao: Hoạt động này hiện nay chưa thể hiện rõ nét trên địa bàn tỉnh.

d. Khai thác nguồn thu từ tổ chức sự kiện thể thao.

Trong thời gian qua, các sự kiện tổ chức tại tỉnh có nguồn thu như: Giải Bóng chuyền vô địch quốc gia PV Gas Vòng II, bảng A và Chung kết nữ, xếp hạng nam năm 2017; Giải Bóng chuyền nữ quốc tế Cúp VTV9 – Bình Điền lần thứ XI năm 2017 tại tỉnh Tây Ninh; Giải đua xe Mô tô toàn quốc "Cúp vô địch quốc gia năm 2019", các trận thi đấu giải bóng đá hạng nhất quốc gia trên sân vận động tỉnh Tây Ninh. Đây là các giải thi đấu có bán vé, tuy nhiên nguồn thu không cao, chủ yếu chi trả công tác tổ chức.

đ. Khai thác nguồn thu của các cơ sở thể thao công lập trên địa bàn.

Nguồn thu các cơ sở thể thao công lập trên địa bàn tỉnh chủ yếu là việc cho thuê sân bãi các hoạt động TDTT tại nhà thi đấu tỉnh, các sân bóng đá mini.

Nguồn thu chủ yếu đảm bảo công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các cơ sở vật chất duy trì hoạt động thường xuyên.

e. Các hoạt động kinh tế thể thao khác (đào tạo, chuyển nhượng vận động viên, huấn luyện viên chuyên nghiệp; đào tạo nhân viên, hướng dẫn viên thể thao; hoạt động du lịch thể thao...).

- Công tác đào tạo thể thao chủ yếu là Trung tâm đào tạo và Huấn luyện thể thao tỉnh và một số CLB cấp cơ sở.

- Công tác chuyển nhượng HLV, VĐV chủ yếu được thực hiện tại Công ty Cổ phần Bóng đá Tây Ninh và Công ty TNHH Hải Đăng. Tuy nhiên, hoạt động chủ yếu là nhận chuyển nhượng, chưa chuyển nhượng do đó hoạt động này vẫn chưa đảm bảo tính chuyên nghiệp có kế thừa.

g. Kết quả thu ngân sách từ các hoạt động kinh tế thể thao của địa phương trong những năm qua; ước tính tỷ trọng đóng góp cho ngân sách địa phương từ các hoạt động kinh tế thể thao.

Kinh tế thể thao tỉnh có sự tham gia của các thành phần kinh tế; Tuy nhiên, sự đóng góp vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh là không nhiều, các cơ sở kinh doanh thể thao của tỉnh chủ yếu là nộp thuế môn bài.

2. Công tác quản lý hoạt động kinh tế thể thao

a. Thực trạng công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thể thao (quản lý việc thành lập, đăng ký hoạt động, điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...)

Từ năm 2015 đến nay tỉnh đã cấp 41 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh lĩnh vực TDTT cho 15 doanh nghiệp kinh doanh TDTT. Doanh nghiệp đầu tư kinh doanh thể thao chủ yếu vào các môn thể thao: Bơi lặn, Thể hình và Fitness, Yoga, Quần vợt, Bóng đá, Võ thuật. Hiện nay, chưa có doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thể thao giải trí và thể thao mạo hiểm. Riêng năm 2020 đã cấp 11 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh lĩnh vực TDTT.

Hàng năm, cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước lĩnh vực TDTT cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức nhiều đợt kiểm tra các cơ sở kinh doanh lĩnh vực TDTT trên địa bàn tỉnh. Thông qua các đợt kiểm tra, các cơ quan chuyên môn đã tuyên truyền hướng dẫn cho các cơ sở kinh doanh về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân viên chuyên môn, giúp cho các cơ sở kinh doanh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2020, các cơ quan chuyên môn thể dục thể thao của tỉnh đã tiến hành kiểm tra đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao môn bơi, lặn trong hồ bơi và môn Yoga; kiểm tra thực tế tình hình hoạt động của 27 cơ sở trong đó: 20 cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao môn bơi, lặn; 07 cơ sở môn Yoga trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Qua kiểm tra thực tế, nhìn chung các cơ sở đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ, có ý thức chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện hoạt động kinh doanh môn bơi, lặn và môn Yoga.

b. Thực trạng công tác quản lý đối với các hoạt động tài trợ, quảng cáo, khai thác bản quyền; kinh tế truyền thông thể thao; kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ chuyên nghiệp; hoạt động môi giới, chuyển nhượng vận động viên chuyên nghiệp; hoạt động thể thao giải trí, du lịch, mạo hiểm và các hoạt động kinh tế thể thao khác.

Thời gian qua, việc đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế chủ yếu góp phần phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh con người, quê hương Tây Ninh đến các tỉnh, thành trên cả nước và bạn bè quốc tế; kinh tế thể thao của tỉnh chưa thật sự phát triển, tạo nguồn thu ngân sách.

c. Việc thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao của Chính phủ tại địa phương; các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương nhằm ưu đãi, khuyến khích phát triển hoạt động kinh tế thể thao.

Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực TDTT tỉnh thực hiện các quy định hiện hành của Trung ương, tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tham gia hoạt động trên lĩnh vực TDTT: Nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao của các doanh nghiệp, tư nhân đã đầu tư kinh phí khá lớn xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, phục vụ nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí cho mọi tầng lớp nhân dân. Nổi bật, là Trung tâm Thương mại - giải trí Cà Na (Thị xã Hòa Thành) với cụm thể thao liên hoàn, gồm: Hồ bơi, phòng tập thể hình, sân Quần vợt, với kinh phí đầu tư trên **10** tỷ đồng; Khu thể thao thuộc Công ty TNHH Mai Anh - Kim Anh (Thành phố Tây Ninh) đã đầu tư xây dựng **02** hồ bơi, **06** sân Bóng đá mini cỏ nhân tạo, với tổng vốn đầu tư trên **7,5** tỷ đồng;

Công ty cổ phần Hải Đăng đã đầu tư nâng cấp khu thể thao gồm 04 sân quần vợt và 02 hồ bơi phục cho việc tập luyện và thi đấu các giải thể thao cấp khu vực, quốc gia và quốc tế. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe; Trong đó, có nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ hồ bơi đã làm tốt công tác hướng dẫn kỹ năng bơi lội cho mọi người đến tập luyện, nhất là trẻ em, góp phần hạn chế tình trạng đuối nước trong thanh, thiếu niên.

Bên cạnh đó, tỉnh đã thành lập các Liên đoàn, Hội, Câu lạc bộ và duy trì hoạt động. Gồm: Liên đoàn Bóng đá, Liên đoàn Quần vợt, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Lân Sư Rồng, Hội Vovinam, Hội Thể dục dưỡng sinh, Câu lạc bộ Mô tô thể thao.

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động của các tổ chức Liên đoàn, Hội, CLB đã giảm bớt nguồn nhân lực trực tiếp quản lý về chuyên môn và đầu tư ngân sách của nhà nước cho hoạt động các loại hình của thể dục, thể thao. Kết quả, hàng năm các Liên đoàn, Hội, CLB đã huy động được nguồn tài chính đảm bảo phục vụ cho chuyên môn như: duy trì tổ chức bộ máy, hoạt động văn phòng, mua sắm trang thiết bị... Ngoài ra, mỗi Liên đoàn, Hội, CLB đã vận động nguồn tài trợ từ các tổ chức xã hội để tổ chức ít nhất 01 giải trong năm, với số tiền từ **50** triệu đến **150** triệu đồng/1 giải. Công tác vận động xã hội hóa tại cấp cơ sở ngày càng được quan tâm, người dân và doanh nghiệp cũng phần nào hiểu rõ những khó khăn về nguồn kinh phí nhà nước dành cho TDTT và có sự san sẻ hỗ trợ kinh phí cho hoạt động TDTT.

d. Thực trạng công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn; việc chỉ đạo chuyển đổi mô hình, đổi mới phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thể dục thể thao nhằm phát huy hiệu quả hoạt động, tạo nguồn thu đóng góp cho ngân sách.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn tỉnh. Đối với cơ sở vật chất cấp tỉnh hiện nay đang được xã hội hóa tốt nhằm phát huy tối đa công năng của các công trình thể thao cấp tỉnh hiện có, cụ thể:

+ Nhà thi đấu TDTT tỉnh hàng năm tổ chức từ 30 đến trên 40 giải thể thao, sự kiện thể thao, văn hóa từ các giải, hội thao thành phố và sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đến khu vực, toàn quốc và quốc tế. Đặc biệt là việc đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế góp phần phát triển kinh tế xã hội và quảng bá hình ảnh của tỉnh đến các tỉnh, thành trên cả nước và quốc tế. Ngoài việc tổ chức an toàn và thành công các sự kiện thể thao văn hóa, Nhà thi đấu tỉnh còn khai thác hiệu quả các hoạt động xã hội hóa, xây dựng tổ chức các CLB tập luyện thường xuyên như: Cầu lông, Acrobic, Bóng rổ, Võ thuật, Thể dục dưỡng sinh... thu hút 250 lượt người tập luyện hàng ngày. Đơn vị cũng xây dựng giá thu, giá chi theo đúng quy định trên cơ sở có hạch toán vừa đảm bảo thu hút để phát triển phong trào vừa có tích lũy để tái tạo cơ sở vật chất vừa đảm bảo nghĩa vụ thuế với nhà nước.

+ Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh mới đưa vào sử dụng năm 2019, chủ yếu phục vụ cho việc tập luyện của gần 200 vận động viên thành tích cao của tỉnh, hướng tới sẽ mở rộng thêm diện tích và một số hạng mục công trình,

tiến hành khai thác dịch vụ để tăng nguồn thu cho đơn vị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Cụm thể thao Hải Đăng, bao gồm 04 sân quần vợt và 02 hồ bơi, năm 2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao cho Công ty cổ phần Hải Đăng Tây Ninh đầu tư sửa chữa, nâng cấp và khai thác sử dụng. Với sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, Công ty Hải Đăng đã cải tạo các công trình thể thao đạt chuẩn và đã đăng cai tổ chức nhiều giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế.

+ Đối với sân vận động tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạm thời giao cho Công ty Cổ phần Bóng đá Tây Ninh khai thác, quản lý và duy tu cải tạo sân để phục vụ các trận thi đấu giải Bóng đá hạng nhất quốc gia, các sự kiện của tỉnh. Hàng năm, Công ty đã thu trên 50 triệu đồng tiền bán vé vào cửa của các giải thi đấu hạng nhất quốc gia. Ngoài ra Công ty đã huy động tài trợ cho Đội tuyển Bóng đá của tỉnh mỗi năm từ 13- 15 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động của Đội bóng.

- *Cấp huyện, xã:* Cơ sở vật chất hạ tầng và trang thiết bị thiết yếu gắn liền với các thiết chế văn hóa, cơ sở TDTT của địa phương. Các cơ sở này chủ yếu phục vụ cho hoạt động chính trị, văn hóa – xã hội, TDTT ở địa phương. Trung bình mỗi năm cấp huyện tổ chức 7 đến 9 giải thể thao, cấp xã tổ chức từ 04 đến 06 giải thể thao cho các tầng lớp nhân dân, CBCC, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên…tham gia tập luyện.

Hiện nay, một số xã, phường, thị trấn và huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện xã hội hóa chuyển giao các công trình thể thao cho doanh nghiệp khai thác quản lý, điển hình như thị xã Hòa Thành đã tổ chức đấu thầu cho doanh nghiệp khai thác địa điểm hồ bơi của thị xã; một số phường, xã thuộc thị xã Hòa Thành xã hội hóa chuyển giao các sân bóng đá cho doanh nghiệp khai thác.

Mặc dù nguồn thu từ việc chuyển giao cơ sở vật chất thể thao cho doanh nghiệp khai khác và quản lý chưa cao, tuy nhiên bước đầu phát huy được tối đa công năng của các cơ sở thể thao. Từ đó, người dân được thụ hưởng những giá trị cao nhất mà các công trình thể thao của tỉnh mang lại.

3. Đánh giá chung

- Việc đầu tư và kêu gọi xã hội hóa phát triển TDTT tỉnh nhà luôn được cấp ủy chính quyền quan tâm; các hoạt động TDTT ngày càng phong phú, góp phần vào thực hiện phong trào toàn dân rèn luyện TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại. Tuy nhiên, kinh tế thể thao của tỉnh phát triển chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kinh tế thể thao chưa đóng góp nhiều vào ngân sách địa phương. Kinh tế truyền thông thể thao chưa hình thành để đồng bộ hóa với kết quả xã hội hóa đầu của người dân, doanh nghiệp cũng như các sự kiện, chương trình của tỉnh.

- Các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực TDTT tuy đã được ban hành nhưng chưa cụ thể, chưa thu hút được doanh nghiệp, thêm vào đó do điều kiện kinh tế xã hội trong những năm gần đây thường xuyên có biến động nên việc kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các công trình thể thao lớn gặp nhiều khó khăn.

- Đầu tư cho các cơ sở xã hội hóa về TDTT đạt chuẩn cần có số vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn chậm nên chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Các cơ sở TDTT do ngân sách tỉnh đầu tư diện tích còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, vị trí rải rác nhiều nơi, thiếu tập trung gây khó khăn trong công tác quản lý, khai thác sử dụng.

4. Cung cấp số liệu về hoạt động kinh tế thể thao trên địa bàn tỉnh *(Có phụ lục kèm theo).*

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề xuất các Bộ, ngành, Trung ương quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ nguồn vốn cho tỉnh Tây Ninh để đầu tư các công trình thể thao trọng điểm đạt chuẩn đáp ứng điều kiện phát triển./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

Trinh 5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1. Tổng hợp số lượng doanh nghiệp kinh doanh hoạt động kinh tế thể thao từ 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 34 /BC-UBND ngày 09 / 02/2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Số lượng

TT	Năm	Số lượng doanh nghiệp nhà nước	Số lượng doanh nghiệp tư nhân	Số lượng doanh nghiệp liên doanh	Số lượng doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài
1	2011		1		
2	2012		2		
3	2013		2		
4	2014		2		
5	2015		3		
6	2016		6		
7	2017		8		
8	2018		10		
9	2019		13		
10	2020		15		

Phụ lục 2. Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ thể thao từ năm 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 34/BC-UBND ngày 03 / 02/2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Năm	Doanh thu từ hoạt động kinh tế thể thao						Tổng doanh thu từ hoạt động kinh tế thể thao	Tổng số tiền đóng góp vào NSNN địa phương từ hoạt động kinh tế thể thao	Ước tính tỷ trọng đóng góp cho ngân sách địa phương từ hoạt động kinh tế thể thao (%)
		Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thể thao	Hoạt động quảng cáo, tài trợ, khai thác bản quyền về TDTT	Hoạt động kinh tế truyền thông trong lĩnh vực thể thao	Khai thác nguồn thu từ tổ chức sự kiện thể thao	Khai thác nguồn thu của các cơ sở thể thao công lập trên địa bàn	Các hoạt động kinh tế thể thao khác (đào tạo, chuyển nhượng VĐV, HLV..)			
1	2011	6.570				154,2		6724,2		
2	2012	6.886				152,8		7038,8		
3	2013	7.132				152,9		7284,9		
4	2014	7.905				155		8060		
5	2015	8.957				154,6		9111,6		
6	2016	1.0749				156,4		10905,4		
7	2017	13.302				167,8		13469,8		
8	2018	13.443				185,5		13628,5		
9	2019	13.520,4				186,4		13706,8		
10	2020	13.562,4				196,8		13759,2		